

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN HOÁ HỌC

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Điểm các môn không chuyên			Môn chuyên	Điểm thi	Điểm xét tuyển	Ghi chú/Giải tỉnh
									Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh				
1	H K 0539	Võ Hoàng	Ngân	02/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	9.00	7.00	9.50	Hóa học	10.000	45.50	
2	H K 0488	Nguyễn Tiến	Minh	16/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.00	8.50	8.20	Hóa học	10.000	44.70	Nhi Hóa học
3	H K 0867	Dương Thanh	Tuyền	11/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.00	8.00	9.60	Hóa học	9.250	44.10	
4	H K 0728	Lê Minh	Tâm	19/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.75	8.00	8.90	Hóa học	9.625	43.90	KK Hóa học
5	H T 0595	Nguyễn Đức Trọng	Nhân	06/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.75	7.75	8.10	Hóa học	10.000	42.60	
6	H A 0660	Nguyễn Hoàng	Phát	24/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	8.50	7.75	9.30	Hóa học	8.125	41.80	KK Hóa học
7	H T 0855	Nguyễn Lê	Trung	09/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	4.50	8.25	8.00	Hóa học	10.000	40.75	
8	C H 0081	Trần Thiên	Ân	06/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.75	8.00	8.00	Hóa học	8.500	40.75	
9	T H 0115	Nguyễn Bảo	Châu	25/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.00	8.50	8.10	Hóa học	8.250	40.10	
10	H T 0724	Bùi Quang Anh	Tài	09/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.50	8.50	8.30	Hóa học	8.250	39.80	Ba Hóa học
11	H A 0008	Nguyễn Gia Hà	An	27/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.50	7.75	9.30	Hóa học	7.625	39.80	
12	H K 0415	Tô Tăng Nhật	Lan	02/06/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	7.50	7.00	7.10	Hóa học	9.000	39.60	
13	H A 0587	Võ Khôi	Nguyên	18/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	5.75	7.75	9.00	Hóa học	8.375	39.25	
14	H K 0138	Trần Huỳnh Phú	Cường	07/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.00	8.00	6.70	Hóa học	8.750	39.20	Ba Hóa học
15	H A 0198	Trần Thục Minh	Đoan	08/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	7.50	7.00	8.40	Hóa học	8.125	39.15	
16	H K 0842	Nguyễn Ngọc	Trang	20/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.75	7.50	7.80	Hóa học	7.925	38.90	
17	H C 0567	Đặng Lương	Nguyên	28/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	7.75	7.25	7.40	Hóa học	8.125	38.65	
18	H V 0223	Hồ Châu Ngọc	Hà	13/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	9.00	7.00	8.50	Hóa học	6.875	38.25	
19	H C 0354	Lê Đặng Bảo	Khang	10/08/2010	Nam	Kinh	Đăk Lăk	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	7.00	6.75	8.10	Hóa học	8.000	37.85	
20	H K 0075	Bùi Ngọc	Ánh	23/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.75	7.25	7.40	Hóa học	8.000	37.40	
21	H T 0079	Mai Nguyễn Thiên	Ân	08/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	6.75	7.75	5.70	Hóa học	8.500	37.20	
22	H C 0170	Lê Ngô Đức	Duy	08/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	8.25	6.75	6.20	Hóa học	7.875	36.95	
23	H K 0731	Nguyễn Nhật	Tâm	13/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.50	6.25	6.50	Hóa học	8.750	36.75	KK Hóa học

24	H K 0854	Nguyễn Thanh	Trúc	05/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	8.00	8.25	7.90	Hóa học	6.250	36.65	
25	H K 0611	Huỳnh Đăng Uyển	Nhi	10/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.50	6.75	6.80	Hóa học	8.000	36.05	
26	H K 0569	Đinh Thị Trúc	Nguyên	12/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.25	7.50	8.80	Hóa học	5.750	36.05	
27	H S 0117	Nguyễn Minh	Châu	08/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.50	7.50	8.10	Hóa học	6.750	35.60	
28	H K 0589	Bùi Đức	Nhân	21/08/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.25	6.75	7.50	Hóa học	7.000	35.50	
29	H V 0427	Lê Đỗ Ngọc	Linh	30/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.00	7.25	8.60	Hóa học	6.250	35.35	
30	H K 0538	Trần Thị Mỹ	Ngân	19/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.50	7.00	6.40	Hóa học	6.880	34.66	
31	H C 0885	Trần Đặng Phương	Uyên	05/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	8.25	7.75	5.70	Hóa học	6.375	34.45	
32	H T 0687	Nguyễn Thị Thu	Phương	07/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	6.75	7.50	7.10	Hóa học	6.375	34.10	
33	H C 0284	Phùng Quý	Hiếu	03/05/2010	Nam	Tày	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	6.00	6.25	7.60	Hóa học	7.000	33.85	
34	H K 0322	Nguyễn Gia	Huy	03/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	6.75	6.25	6.30	Hóa học	7.250	33.80	
35	H A 0571	Dương Thị Thảo	Nguyên	14/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.00	7.00	7.80	Hóa học	5.500	33.80	
36	H A 0398	Đoàn Trung	Kiên	22/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.50	5.75	6.50	Hóa học	7.500	33.75	
37	H C 0479	Dương Quang	Minh	22/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	7.25	8.25	4.90	Hóa học	6.625	33.65	
38	T H 0681	Lê Thị Hoài	Phương	08/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	5.75	9.75	7.50	Hóa học	5.250	33.50	KK Toán
39	H K 0252	Lâm Ngọc	Hân	02/10/2010	Nữ	Cao Lan	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	7.75	7.75	6.10	Hóa học	5.875	33.35	
40	H A 0875	Bùi Nguyễn Thục	Uyên	23/10/2010	Nữ	Kinh	Kon Tum	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.00	8.25	7.60	Hóa học	4.500	32.85	
41	H K 0302	Hoàng Tuấn	Hưng	04/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	7.00	8.25	6.00	Hóa học	5.750	32.75	
42	H A 0164	Nguyễn Thị Ánh	Dương	02/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	7.00	7.50	7.40	Hóa học	5.250	32.40	
43	H K 0757	Mai Hoàng Minh	Thiện	20/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	7.00	7.00	3.80	Hóa học	7.250	32.30	
44	H K 0581	Nguyễn Nhật	Nguyên	11/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chưprông	6.25	6.75	6.80	Hóa học	6.250	32.30	KK Hóa học
45	H C 0802	Lê Anh	Tiến	21/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	6.25	6.25	5.50	Hóa học	7.125	32.25	
46	H K 0812	Lê Anh	Toàn	03/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.50	6.75	6.10	Hóa học	5.875	32.10	
47	H K 0043	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	26/09/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	7.75	7.25	6.00	Hóa học	5.250	31.50	
48	H K 0850	Hà Thùy	Trinh	22/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.25	7.25	8.50	Hóa học	4.500	31.00	
49	H S 0017	Trần Đức	An	03/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	7.00	5.25	7.70	Hóa học	5.500	30.95	
50	H S 0158	Trần Thế	Dũng	10/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	6.25	6.50	6.70	Hóa học	5.625	30.70	
51	H K 0899	Nguyễn Thành	Vinh	25/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Iagrai	6.50	6.00	5.00	Hóa học	6.500	30.50	
52	H K 0109	Đặng Minh	Châu	12/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	5.50	6.50	5.20	Hóa học	6.625	30.45	
53	H C 0090	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	03/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	7.75	7.00	6.20	Hóa học	4.750	30.45	
54	A H 0651	Trần An	Như	17/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	6.50	4.75	7.90	Hóa học	5.625	30.40	
55	H A 0057	Trần Hải	Anh	02/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.75	6.75	8.30	Hóa học	4.250	30.30	
56	H K 0326	Phan Nguyễn Nhật	Huy	30/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Chư Păh	7.00	6.50	4.00	Hóa học	6.375	30.25	



57	H T 0672	Nguyễn An	Phú	15/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Cao Bá Quát, Chư Sê	6.50	7.75	4.00	Hóa học	6.000	30.25	KK Hóa học
58	H K 0139	Trần Quốc	Cường	14/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	8.00	7.00	6.70	Hóa học	4.250	30.20	Ba KHK
59	H S 0320	Lê Quốc	Huy	08/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	6.25	6.75	6.10	Hóa học	5.250	29.60	
60	H K 0727	Bạch Thị Mỹ	Tâm	10/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	7.25	7.00	2.70	Hóa học	6.250	29.45	
61	H K 0491	Tăng Hoàng	Minh	01/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Ayunpa	6.00	6.00	6.90	Hóa học	5.250	29.40	
62	H C 0091	Nguyễn Minh Thiên	Bảo	16/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Ayunpa	6.25	6.00	4.80	Hóa học	6.000	29.05	
63	H K 0061	Trần Nguyên	Anh	14/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, An Khê	7.50	5.50	6.60	Hóa học	4.625	28.85	
64	H C 0873	Phạm Đắc	Uy	28/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	7.00	7.00	6.80	Hóa học	3.875	28.55	
65	H K 0599	Nguyễn Trọng	Nhân	18/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	6.00	7.25	5.90	Hóa học	4.375	27.90	
66	H K 0921	Phạm Trần Như	Ý	19/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, Iagrai	7.00	6.75	5.10	Hóa học	4.500	27.85	
67	H K 0423	Hồ Thị Phương	Linh	16/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	6.75	3.75	4.50	Hóa học	6.375	27.75	
68	H C 0472	Phạm Phương	Mai	16/12/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	7.25	9.00	3.50	Hóa học	4.000	27.75	
69	H A 0633	Võ Ngọc Bảo	Nhi	25/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.25	4.25	4.90	Hóa học	6.125	27.65	
70	H S 0136	Đình Quốc	Cường	25/08/2010	Nam	Kinh	Kon Tum	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	4.25	7.00	5.60	Hóa học	5.375	27.60	

(Danh sách này gồm có 70 học sinh)

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Long

Gia Lai, ngày 23 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
TRƯỞNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
Lê Thị Thu